

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2022/HS-ST**  
Ngày 24/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thế Dũng và bà Lê Thị Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST- HS ngày 03/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/HSST-QĐ ngày 17/6/2022, đối với bị cáo:

**Vũ Trung K**, sinh ngày 08/10/1991 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 09, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Ngọc C và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Mai Thu H (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Ngô Trung D, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: Tổ dân phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Anh Lê Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xử vắng mặt);

**- Những người làm chứng:**

1. Anh Lê Anh T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 13, xã T1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xử vắng mặt).

2. Anh Phạm Văn Th, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 09/2021 đến tháng 11/2021, bị cáo Vũ Trung K đã nhiều lần cho người khác vay tiền với lãi suất cao từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng với mức lãi suất từ 109,5%/01 năm đến 182,5%/ 01 năm, gấp từ trên 05 lần đến trên 09 lần so với mức lãi suất cao nhất (20%/ 01 năm) quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, mục đích để thu lợi nhuận.

Về hình thức cho vay, người vay sẽ phải trả cho bị cáo một khoản tiền lãi cố định theo ngày, một tháng tính tròn là 30 ngày, nếu tháng nào 31 thì không tính lãi ngày 31, cho đến khi trả được hết số tiền gốc đã vay. Người vay tiền phải viết giấy bán tài sản (như giấy bán xe ô tô và giao xe cùng giấy chứng nhận đăng ký và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật) cho bị cáo. Sau khi nhận được xe, bị cáo đưa cho người vay một khoản tiền cụ thể, không ghi lãi suất. Khi người vay trả hết số tiền gốc và lãi, bị cáo viết giấy biên nhận tiền và trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ cho người vay.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Vũ Trung K cho những người sau vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, gồm:

*1. Cho anh Ngô Trung Dũng, tạm trú tại Tổ dân phố 8, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKHTT: Thôn Tam Kỳ, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc) vay 02 lần:*

Lần 1: Ngày 29/9/2021, anh Ngô Trung D và anh Lê Anh T đến nhà bị cáo Vũ Trung K để vay tiền, anh Ngô Trung D mượn của anh Lê Anh T chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 22C-072.xx cùng các giấy tờ xe đặt lại cho bị cáo làm tài sản bảo đảm để anh D vay của bị cáo số tiền 260.000.000 đồng. Bị cáo yêu cầu anh T viết giấy bán xe ô tô biển số 22C-072.xx cùng các giấy tờ xe cho bị cáo với số tiền 260.000.000 đồng, tương ứng lãi xuất 3.846 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 10 ngày (*từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021*). Khi cho vay, bị cáo thu trước của anh D 10.000.000 đồng là tiền lãi 10 ngày vay đầu tiên (*từ ngày 29/9/2021 đến ngày 08/10/2021*), trong đó tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 1.424.658 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 8.575.342 đồng, tương ứng mức lãi suất 140,4%/năm, gấp 7,02 lần lãi suất hợp pháp; bị cáo trừ vào tiền gốc cho vay, chỉ đưa cho anh D 250.000.000 đồng. bị cáo và anh D thống nhất lãi xuất các ngày vay tiếp theo là 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, nếu vay theo tháng thì tính từ ngày vay tháng trước đến ngày trùng tháng sau là 30 ngày. Ngày 08/10/2021, anh D trả tiếp cho bị cáo số tiền 23.400.000 đồng tiền lãi của 30 ngày vay từ ngày 09/10/2021 đến ngày 09/11/2021, trong đó tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 4.273.973 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 19.126.027 đồng tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất hợp pháp.

Lần 2: Ngày 10/11/2021, anh Ngô Trung D và anh Lê Anh T đến nhà bị cáo Vũ Trung K để vay tiền, anh D tiếp tục mượn của anh T chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford

Ranger, biển kiểm soát 22C-072.xx cùng các giấy tờ xe đặt lại cho bị cáo làm tài sản bảo đảm để anh D vay thêm của bị cáo số tiền 100.000.000 đồng, cộng với số tiền vay cũ 260.000.000 đồng anh D chưa trả thì tổng số tiền anh D vay bị cáo lần này là 360.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý cho anh D vay thêm và yêu cầu anh T viết giấy bán xe ô tô biển số 22C-072.40 cho bị cáo với số tiền bán xe là 360.000.000 đồng và thoả thuận lãi xuất vay là 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Sau khi vay, anh D đã trả trước cho bị cáo số tiền 10.800.000 đồng là tiền lãi của 10 ngày (từ ngày 10/11/2021 đến ngày 19/11/2021), trong đó tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 1.972.603 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 8.827.397 đồng, tương ứng với mức lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất hợp pháp. Ngày 03/12/2021, anh D trả số tiền gốc vay cho bị cáo là 360.000.000 đồng; bị cáo nhận đủ và trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ xe cho anh D. Số tiền lãi 14 ngày (từ ngày 20/11/2021 đến ngày 03/12/2021), bị cáo không thu của anh D.

Như vậy, tổng số tiền anh Ngô Trung D vay của bị cáo là 360.000.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*); tổng số tiền lãi anh Ngô Trung D đã trả cho bị cáo là 44.200.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu hai trăm ngàn đồng*), trong đó số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 7.671.233 đồng, tiền thu lợi bất chính là 36.528.767 đồng (*Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*).

2. Cho anh Lê Văn H, trú tại thôn K, xã Vĩ, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang vay 01 lần:

Ngày 11/10/2021, anh Lê Văn H, và anh Ngô Trung D (là người giới thiệu) đến nhà của bị cáo Vũ Trung K để vay bị cáo số tiền 110.000.000 đồng. Khi cho vay, bị cáo yêu cầu anh H đặt lại xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển số 20A-397.yy cùng các giấy tờ xe của anh H cho bị cáo, viết giấy bán xe ô tô cho bị cáo với số tiền 110.000.000 đồng, đồng thời bị cáo thu của anh H 5.000.000 đồng tiền phí cho vay và 5.000.000 đồng tiền lãi của 15 ngày vay đầu tiên (từ ngày 11/10/2021 đến ngày 25/10/2021), trong đó tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 904.110 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 4.095.890 đồng, tương ứng lãi xuất 3000 đồng/01 triệu/01 ngày, với mức lãi xuất 110,6%/năm, gấp 5,53 lần lãi suất hợp pháp, tổng số tiền bị cáo thu của anh H là 10.000.000 đồng, trừ vào tiền gốc vay. Bị cáo chỉ đưa cho anh H số tiền 100.000.000 đồng.

Bị cáo và anh H thống nhất, lãi suất vay từ ngày thứ 16 (tức là từ ngày 26/10/2021) là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, nếu vay theo tháng thì tính từ ngày vay tháng trước đến ngày trùng tháng sau là 30 ngày. Ngày 26/10/2021, anh H đã trả cho bị cáo số tiền 16.500.000 đồng là tiền lãi cho 30 ngày (vay từ ngày 26/10/2021 đến ngày 26/11/2021), trong đó trong đó tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 1.808.219 đồng, tiền lãi thu lợi bất chính là 14.691.781 đồng, với lãi xuất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng với mức lãi xuất 182,50%/năm, gấp 9,13 lần lãi xuất hợp pháp. Ngày 04/12/2021, anh H trả cho bị cáo tiền gốc 110.000.000 đồng, bị cáo trả lại xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh H. Số tiền lãi 08 ngày (từ ngày 27/11/2021 đến ngày 04/12/2021), bị cáo không thu của anh H.

Như vậy, số tiền anh Lê Văn H vay của bị cáo Vũ Trung K là 110.000.000 đồng (*Một trăm mười triệu đồng*), tổng số tiền lãi anh H trả cho bị cáo là 21.500.000 đồng/40 ngày, lãi xuất từ 3.030 đồng đến 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, tương ứng lãi xuất từ 110,6% đến 178,4%/năm, gấp từ 5,53 lần đến 8,92 lần lãi xuất hợp pháp, trong đó tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 2.712.329 đồng, số tiền thu lợi bất chính 18.787.671 đồng và 5.000.000 đồng tiền công cho vay.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Trung K đã trả lại cho anh Ngô Trung D toàn bộ số tiền lãi bị cáo đã thu của anh D là 44.200.000 đồng và trả lại cho anh Lê Văn H toàn bộ số tiền lãi, tiền tiền phí cho vay bị cáo đã thu của anh H là 26.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 426/GĐ-KTHS ngày 11/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

Chữ viết trên vở ghi chép nhãn hiệu “Anto Serie E250”, gồm 116 trang (*không tính bì*), đã viết 01 (*một*) trang (*do Vũ Trung K giao nộp ngày 12/12/2021*); Chữ ký, chữ viết (*trừ chữ ký, chữ viết ghi tên Lê Văn H, Ngô Trung D, Lê Anh T dưới mục “người Dao”*) trên Giấy biên nhận tiền bản viết tay bằng mực xanh, đề tên Vũ Trung K - SN: 1991, trú tại tổ dân phố 9, phường Nông T, thành phố T, đề ngày 04/12/2021 (*do anh Lê Văn H giao nộp ngày 17/12/2021*) và Giấy biên nhận tiền bản viết tay bằng mực đen, đề tên Vũ Trung K - SN: 1991, trú tại tổ dân phố 9, phường N, thành phố T, đề ngày 03/12/2021 (*do anh Ngô Trung D giao nộp ngày 17/12/2021*) là do cùng một người (*Vũ Trung K*) viết, ký.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSTP ngày 12 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Vũ Trung K về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự đã viện dẫn trên.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Trung K về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo Vũ Trung K từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng. Không áp dụng khoản 3, Điều 201 Bộ luật Hình sự (do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính); Truy thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền gốc bị cáo Vũ Trung K dùng vào việc phạm tội là 470.000.000 đồng; truy thu của anh Ngô Trung D số tiền 7.671.233 đồng (là số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của anh Ngô Trung D nhưng bị cáo đã trả lại cho anh D); truy thu của anh Lê Văn H số tiền 2.712.329 đồng (là số tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu được của anh Lê Văn H nhưng bị cáo đã trả lại cho anh H). Đối với số tiền lãi bị cáo thu trái pháp luật (vượt quá 20%) của anh Ngô Trung D và anh Lê Văn H cùng số tiền phí cho vay bị cáo đã thu của anh H, do bị cáo đã tự nguyện trả cho anh D và anh H trong quá trình điều tra, hiện anh D và anh H không có đề nghị gì nên không đề cập xử lý. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị

cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Trung K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi vi phạm của mình

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Trung D, Lê Văn H đều vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt) nhưng trong lời khai có trong hồ sơ vụ án anh Lê Văn H và anh Ngô Trung D đều xác nhận khoản tiền vay; lãi suất vay; khoản tiền gốc, tiền lãi đã trả cũng như khoản tiền lãi chưa trả cho bị cáo Vũ Trung K đúng như lời khai của bị cáo. Đối với số tiền lãi vượt quá lãi quy định của Bộ luật Dân sự (20%) Bị cáo Vũ Trung K đã trả lại cho anh Ngô Trung D (trong số tiền 44.200.000 đồng), trả lại cho anh Lê Văn H (trong số tiền 26.500.000 đồng), anh D, anh H không yêu cầu gì thêm; đối với số tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự mà anh D, anh H đã trả cho bị cáo và số tiền phí bất hợp pháp mà anh Lê Văn H đã nộp cho bị cáo nhưng được bị cáo trả lại trong quá trình điều tra, anh D và anh H đều nhất trí nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trung K tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Kết luận giám định, tài liệu, vật chứng thu giữ, sao kê tài khoản tại ngân hàng, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 12 năm 2021, tại địa bàn thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bị cáo Vũ Trung K đã cho anh Ngô Trung D và anh Lê Văn H vay tiền với

lãi suất cao vượt quá từ trên 05 lần đến trên 07 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự (mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là 20%/năm), cụ thể từ 3000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày đến 5000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, tương ứng với mức lãi suất từ 109,5%/01 năm đến 182,5%/01 năm, với tổng số tiền cho vay là 470.000.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu đồng*); tổng số tiền lãi thu được là 65.700.000 đồng (trong đó tiền lãi tính theo mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật Dân sự là 10.383.562 đồng, tiền thu lãi bất chính là 55.316.438 đồng) và số tiền phí bất hợp pháp là 5.000.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi cho người khác vay tiền với thỏa thuận lãi suất cao gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất được Bộ luật Dân sự quy định, thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng (nhưng chưa đến 100.000.000 đồng); hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khoản tiền lãi đã thu được; bị cáo có bác ruột là ông Vũ Xuân H là Liệt sỹ (gia đình bị cáo hiện đang thờ cúng Liệt sỹ). Vì vậy bị cáo được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị áp dụng đối với bị cáo (phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng) là phù hợp nên chấp nhận. Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 470.000.000 đồng bị cáo Vũ Trung K sử dụng cho vay lãi nặng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền lãi 10.383.562 (tương ứng lãi suất 20%/năm) bị cáo Vũ Trung K thu được của anh Ngô Trung D và anh Lê Văn H là khoản tiền do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do khoản tiền này bị cáo đã trả lại cho anh D và anh H trong giai đoạn điều tra nên cần truy thu lại của anh D và anh H để sung quỹ Nhà nước. Trong đó truy thu của anh Ngô Trung D 7.671.233 đồng (làm tròn số thành 7.672.000 đồng); truy thu của anh Lê Văn H 2.712.329 đồng (làm tròn số thành 2.713.000 đồng).

- Đối với số tiền lãi bị cáo thu trái pháp luật (vượt quá 20%) của anh Ngô Trung D và anh Lê Văn H (anh D 36.528.767 đồng, anh H 18.787.671 đồng) và số tiền phí bất hợp pháp bị cáo thu của anh Lê Văn H (5.000.000 đồng) do bị cáo đã tự nguyện trả cho anh D và anh H trong quá trình điều tra, hiện anh D và anh H không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trung K phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Vũ Trung K 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

**2.** Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo Vũ Trung K số tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội là 470.000.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền lãi bị cáo Vũ Trung K thu được của anh Ngô Trung D và anh Lê Văn H (tương ứng lãi suất 20%/năm) là 10.383.562, hiện anh Ngô Trung D và anh Lê Văn H đang giữ. Trong đó truy thu của anh Ngô Trung D 7.672.000 đồng (*Bảy triệu sáu trăm bảy hai ngàn đồng*); truy thu của anh Lê Văn H 2.713.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm mười ba ngàn đồng*).

**3.** Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Bị cáo Vũ Trung K phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Vũ Trung K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Lê

Văn H, anh Lê Anh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (bị cáo được kháng cáo toàn bộ nội dung bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thế Dũng – Lê Thị Thảo**

**Nguyễn Tuấn Vinh**



